TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 14 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lương Quang Toán
Ông Hoàng Văn Lang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Mạnh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án, Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 25/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS, ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

LA VĂN Q; Sinh ngày: 20/9/1992; Nơi sinh: huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Trú tại: Thôn Kh Ph, xã Kh T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: La Văn Cơ, sinh năm 1962 và bà: Hoàng Thị Bình, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 06/3/2020 bị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng huyện Na Hang xử phạt vi phạm hành chính 6.000.000đ về hành vi Tàng trữ lâm sản trái pháp luật.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Minh Phương – Luật sư, Văn phòng luật sư Minh Phúc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang (Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý).

Có mặt

- Bị hại: UBND xã Kh T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Xã Kh T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hùng – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã; người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch: Bà Nông Thị Nhung – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã.

Có đơn đề nghị xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Kh Ph, xã Kh T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020 (không xác định được ngày cụ thể), La Văn Q, (đã có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép) một mình mang theo máy cưa xăng (do Q mượn của Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1997, trú cùng thôn) đi vào khu rừng phòng hộ Khau Khai, thôn Kh Ph, xã Kh T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tìm gỗ để khai thác, sơ chế làm ván sửa nhà. Đến nơi, Q phát hiện 01 cây gỗ Lim Vang đã bị người khác chặt hạ từ trước có thể xẻ, sơ chế làm ván nên Q dùng máy cưa xăng cắt thân cây gỗ từ vị trí giáp gốc hướng lên ngọn cây được 02 đoạn, mỗi đoạn dài 2,07m, đường kính khoảng 65cm và xẻ dọc bỏ bìa bắp của một đoạn, đoạn còn lại chưa sơ chế rồi đi về nhà. Khoảng 07 giờ, ngày 16/10/2020, Q tiếp tục mang theo 01 máy cưa xăng (mượn của anh Ch) và các phụ kiệm kèm theo gồm: dây bật mực, dũa, nhớt thải, xăng đến vị trí cây gỗ Lim Vang nêu trên dùng máy cưa xăng sơ chế được 42 tấm ván có kích thước (dầy 02 cm, rộng từ 15 cm đến 28 cm, độ dài từ 1,5m đến 2,07m). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong khi Q đang xẻ gỗ thì phát hiện tổ công tác Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang đi tuần rừng, sợ bị phát hiện nên Q bỏ chạy và để lại toàn bộ công cụ, phương tiện tại vị trí khai thác. Đến ngày 19/10/2020, Q một mình đến khu rừng nêu trên vận chuyển các tấm gỗ đã xẻ được đi cất giấu ở vị trí khác (cách vị trí khai thác khoảng 100m).

Quá trình điều tra xác minh, nghi Q có hành vi khai thác cây gỗ Lim Vang nêu trên, ngày 27/10/2020, Cơ Q Hạt Kiêm lâm rừng đặc dụng huyện Na Hang phối hợp với Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang triệu tập La Văn Q đến Hạt Kiêm lâm rừng đặc dụng huyện Na Hang để làm việc. Quá trình làm việc, La Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây ngày 28/10/2020 do Hạt kiểm lâm đặc rừng dụng Na Hang lập xác định: Cây gỗ bị khai thác là gỗ Lim Vang (tên khoa học Peltophorm tonkinnensis Pierre), họ Vang, thuộc loài thông thường nhóm V.

Vị trí khai thác cây gỗ Lim Vang thuộc lô 28, khoảnh 370 đối tượng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên theo Bản đồ điều chỉnh phân ba loại rừng theo quyết định số 1859/QĐ-CT ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. (Theo tên địa phương khu rừng Khau Khai, thôn Kh Ph, xã Kh T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 28/10/2020 xác định: Cây gỗ Lim Vang bị chặt hạ có tổng khối lượng: 3,654 m^3, trong đó: Gỗ tròn chưa bị sơ chế là 2,814m^3; phần gỗ do La Văn Q khai thác là 0,840$m^{3.}$

Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 14/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Hang kết luận: Khối lượng gỗ Lim Vang 0,840m^3 do La Văn Q khai thác trái phép, có giá trị là 859. 937đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã tạm giữ: 01 máy cưa xăng, 01 can nhựa màu trắng loại có thể tích 02 lít, 01 chai nhựa màu trắng, loại thể tích 1,5 lít; 01 đôi ủng; 01 bao tải dứa màu cam, bên ngoài có chữ viết "Q 40kg"; 01 bao bì túi đựng thức ăn chăn nuôi cao cấp nhãn hiệu "Nam Việt|", 01 chòong chữ T bằng kim loại.

Trước Cơ Q điều tra bị cáo La Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi bị truy tố.

Tại bản cáo trạng số 32/CT- VKSNH ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo La Văn Q về tội Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Q điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo La Văn Q từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành án.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại anh Nguyễn Văn Ch 01 máy cưa xăng có lắp 01 lam cưa, 01 xích cưa.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 can nhựa màu trắng loại có thể tích 02 lít, 01 chai nhựa màu trắng, loại thể tích 1,5 lít; 01 đôi ủng; 01 bao tải dứa màu cam; 01 bao bì túi đựng thức ăn chăn nuôi, 01 chòong chữ T bằng kim loại.

Giao cho UBND xã Kh T quản lý 3,654 m^3 gỗ Lim vang do bị cáo La Văn Q khai thác.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo nộp cho Tòa án đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của UBND xã Kh T, nộp 03 bản phô tô Giấy chứng nhận người khuyết tật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Bị hại có đơn đề nghị vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q nhất trí nhận lại máy cưa do cơ Q điều tra thu, giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 6/2020 (không xác định được ngày cụ thể), La Văn Q, (đã có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép) một mình mang theo máy cưa xăng đi vào khu rừng phòng hộ Khau Khai, thôn Kh Ph, xã Kh T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang - thuộc lô 28, khoảnh 370 Rừng Phòng hộ là rừng tự nhiên theo Bản đồ điều chỉnh phân ba loại rừng (Theo quyết định số 1859/QĐ-CT ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020) khai thác 0,840m^3 gỗ Lim Vang (Do có người đã chặt đổ từ trước). Cây gỗ Lim Vang thuộc loài thực vật thông thường nhóm V. Hành vi của La Văn Q đã phạm vào tội Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm m, khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ tại rừng Phòng hộ là rừng tự nhiên khi không được phép là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là dân tộc thiểu số thường xuyên, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo khai thác gỗ nhằm mục đích để làm, sửa nhà chứ không phải để bán. Gia đình bị cáo có bố là người bị khuyết tật đặc biệt nặng.

Vì vậy cần xử mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân thì cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong lĩnh vực bảo vệ rừng. Mức án do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt phù hợp.

Ý kiến của Luật sư về hình phạt với bị cáo, ý kiến của bị cáo xin hưởng án treo là không phù hợp để đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng bị cáo thuộc gia đình là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về biệp pháp tư pháp:

Số gỗ bị cáo đã cưa, cắt đã được giao cho Ủy ban nhân dân xã Kh T quản lý.

01 cưa xăng là của anh Nguyễn Văn Ch. Anh Ch không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh Ch.

01 can nhựa màu trắng loại có thể tích 02 lít, 01 chai nhựa màu trắng, loại thể tích 1,5 lít; 01 đôi ủng; 01 bao tải dứa màu cam; 01 bao bì túi đựng thức ăn chăn nuôi; 01 chòong chữ T bằng kim loại là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng do đó căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Số gỗ bị báo cưa cắt đã được thu giữ, UBND xã Kh T không đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo La Văn Q phạm tội Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Căn cứ: Điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo La Văn Q 06 (Sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại anh Nguyễn Văn Ch 01 máy cưa xăng có lắp 01 lam cưa, 01 xích cưa.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 can nhựa màu trắng loại có thể tích 02 lít, 01 chai nhựa màu trắng, loại thể tích 1,5 lít; 01 đôi ủng; 01 bao tải dứa màu cam; 01 bao bì túi đựng thức ăn chăn nuôi, 01 chòong chữ T bằng kim loại.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 01/12/2020 giữa Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang).

Giao cho UBND xã Kh T quản lý 3,654 m^3 gỗ Lim Vang do bị cáo La Văn Q khai thác (Như Biên bản bàn giao giữa Hạt Kiểm lâm rừng Đặc dụng Na Hang với UBND xã Kh T lập ngày 28/10/2020).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo La Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Lang **Lương Quang Toán** **Phan Anh Thành**